TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **02** /2018/HS-ST
Ngày: 30 - 01 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường.**
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Phan Thị Hà**
+ Bà **Lê Thị Sáu**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B1, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Ông **Lê Hữu Việt Phú**- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B1, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2017/TLST- HS ngày 28 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T**; Tên gọi khác: Cu em; Sinh năm: 1992; Nơi sinh: Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 18, phường L, Thành phố H, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1966; Con bà: Phạm Thị Kim D, sinh năm 1966; Vợ con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 15/2016/HSST ngày 17/05/2016 bị Tòa án nhân dân huyện B1 xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 04/01/2017 Nguyễn Minh T chấp hành xong hình phạt tù. Tính đến ngày phạm tội (24/11/2017) bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2017 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện B1. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***
1- Chị **Đinh Thị D1** sinh năm: 1988
Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện B1, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.
2- Anh **Hồ Sư K** sinh năm: 1991
Trú tại: Thôn K1, xã Y, huyện B1, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt*.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***
1- Chị **Nguyễn Thị Th** sinh năm: 1987
Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện B1, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.
2- Bà **Phạm Thị Kim D** sinh năm: 1966
Trú tại: Tổ 18, phường L, Thành phố H, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là đối tượng nghiện ma túy, đã có 1 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân, vào khoảng 12^{h}00 ngày 24/11/2017 T một mình điều khiển xe Honda RSX biển số 49H1- 356.82 (xe của bà Phạm Thị Kim D, mẹ T) đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. T đi đến nhà chị Đinh Thị D1 thấy nhà không có hàng rào, có các bao cà phê để bên hông nhà không có người trông coi nên vào lấy trộm 02 bao cà phê quả tươi chở đến bán cho chị Nguyễn Thị Th cân được 95kg, bán được 712.000đ T sử dụng mua ma túy hết 500.000đ, số còn lại 212.000đ tiêu xài cá nhân hết. Khi biết bị mất cà phê gia đình chị D1 tổ chức đi tìm và phát hiện số cà phê đang ở nhà Th nên nói chị Th nếu có ai đến bán thì báo cho chị D1 biết.

Đến khoảng 14h00 ngày 25/11/2017 T tiếp tục điều khiển xe Honda RSX biển số 49H1- 356.82 đến nhà anh Hồ Sư K phát hiện cổng chính đã khóa bên trong sân có nhiều bao cà phê không có người trông coi nên đi vòng ra khu vực tường không được rào chắn vào lấy trộm 03 bao cà phê quả tươi và tiếp tục chở đến bán cho Th, cân 03 bao được trọng lượng 160kg bán với giá 7.700đ/kg được 1.232.000đ. Chị Th trừ số tiền mua 02 bao cà phê của T trộm cắp của chị D1 vào ngày 24/11/2017 và trả cho T 500.000đ. T sử dụng mua card điện thoại hết 100.000đ.

Sau đó, chị Th báo cho chị D1 biết, báo Công an xã Y biết bắt giữ được T đồng thời thu giữ được tang vật gồm: 05 bao cà phê do T trộm cắp, 400.000đ tiền bán cà phê; xe mô tô Honda RSX biển số 49H1- 356.82 bên trong cốp xe có 01 kìm màu đỏ đen có chữ Meinfa, 01 cờ lê màu trắng loại 300mm trên thân có chữ Drop Forced và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số 94/CV–KLĐG ngày 28/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B1 kết luận: 02 bao cà phê Robusta quả tươi (95kg) có trị giá 741.000đ; 03 bao cà phê Robusta quả tươi có trị giá 1.248.000đ. Tổng trị giá tài sản là 1.989.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT- VKS ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B1 truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B1 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng; Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2017. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Bị hại Hồ Sư K không yêu cầu gì, đề nghị áp dụng mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là sai. Bị cáo xin lỗi bị hại Hồ Sư K. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B1, tỉnh Lâm Đồng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B1, tỉnh Lâm Đồng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T thể hiện:

Nguyễn Minh T là đối tượng nghiện ma túy và có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Để có tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, vào ngày 24 và 25/11/2017 tại xã Y, huyện B1, T điều khiển xe mô tô Honda RSX biển số 49H1- 356.82 lén lút lấy của gia đình chị Đinh Thị D1 02 bao cà phê Robusta quả tươi có trọng lượng 95kg và của gia đình anh Hồ Sư K 03 bao cà phê Robusta quả tươi có trọng lượng 160kg. Tổng trị giá tài sản được kết luận có trị giá là 1.989.000đ.

Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B1 đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác; gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị Th là người mua cà phê của Nguyễn Minh T nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên CQĐT không xử lý là thỏa đáng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại chị Đinh Thị D1 và Hồ Sư K đã nhận lại toàn bộ tài sản, chị Nguyễn Thị Th đã được gia đình bị cáo T bồi thường lại số tiền đã mua cà phê. Các bị hại, người liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 BLTTHS 2015:

- Đối với 01 xe mô tô Honda RSX biển số 49H1- 356.82; 01 kìm màu đỏ đen có chữ Meinfa; 01 cờ lê màu trắng loại 300mm trên thân có chữ Drop Forced. Hiện CQĐT đã trả lại cho bà Phạm Thị Kim D nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Số tiền 400.000đ (*đã chuyển vào tài khoản tạm gửi của Chi cục THADS huyện B1*) là tài sản do phạm tội mà có nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen (tình trạng máy móc không kiểm tra), xét thấy không liên quan gì đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T 15** (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại chị Đinh Thị D1 và Hồ Sư K đã nhận lại toàn bộ tài sản, chị Nguyễn Thị Th đã được gia đình bị cáo T bồi thường lại số tiền đã mua cà phê. Các bị hại, người liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

3. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô Honda RSX biển số 49H1- 356.82; 01 kìm màu đỏ đen có chữ Meinfa; 01 cờ lê màu trắng loại 300mm trên thân có chữ Drop Forced. Hiện CQĐT đã trả lại cho bà Phạm Thị Kim D nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ (*đang được lưu giữ trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B1*).

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia 130 màu đen (tình trạng máy móc không kiểm tra). (*vật chứng này đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B1*).

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (30/01/2018); Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND, CA huyện B1;*
- *Chi cục THADS huyện B1;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Đức Trường